

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 289/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2016

THÔNG TƯ**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí
trong lĩnh vực điện ảnh***Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;**Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật điện ảnh ngày 29 tháng 6 năm 2006;**Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;**Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,**Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực điện ảnh.***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kịch bản phim và phân loại phim (bao gồm cả thẩm định phim); phí thẩm định cấp giấy phép hợp tác, liên doanh sản xuất phim, cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; lệ phí cấp và dán tem kiểm soát băng, đĩa có chương trình trong lĩnh vực điện ảnh; lệ phí cấp giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam.

2. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định kịch bản phim, thẩm định và phân loại phim; đề nghị thẩm định cấp giấy phép hợp tác, liên doanh sản xuất phim, cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; đề nghị cấp và dán tem kiểm soát băng, đĩa có chương trình trong lĩnh vực điện ảnh; đề nghị cấp giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam;

b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định kịch bản phim, thẩm định và phân loại phim; thẩm định cấp giấy phép hợp tác, liên doanh sản xuất phim, cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; cấp và dán tem kiểm soát băng, đĩa băng, đĩa có chương trình trong lĩnh vực điện ảnh; cấp giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện cho các cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam;

c) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kịch bản phim và phân loại phim; phí thẩm định cấp giấy phép hợp tác, liên doanh sản xuất phim, cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; lệ phí cấp và dán tem kiểm soát băng, đĩa băng, đĩa có chương trình trong lĩnh vực điện ảnh; lệ phí cấp giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 2. Người nộp phí, lệ phí

Tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị thẩm định kịch bản phim, thẩm định và phân loại phim; đề nghị thẩm định cấp giấy phép hợp tác, liên doanh sản xuất phim, cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; đề nghị cấp và dán tem kiểm soát băng, đĩa có chương trình trong lĩnh vực điện ảnh; đề nghị cấp giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài phải nộp phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Tổ chức thu phí, lệ phí

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định kịch bản phim, thẩm định và phân loại phim; thẩm định cấp giấy phép hợp tác, liên doanh sản xuất phim, cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; cấp và dán tem kiểm soát băng đĩa có chương trình trong lĩnh vực điện ảnh; cấp giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện cho các tổ chức nước ngoài là tổ chức thu phí, lệ phí.

Điều 4. Mức thu phí, lệ phí

1. Mức thu phí thẩm định kịch bản phim, thẩm định và phân loại phim như sau:

Số TT	Nội dung công việc	Mức thu (đồng)
I. Thẩm định kịch bản phim		
1	Kịch bản phim truyện (trừ quy định tại điểm 3 mục này):	
a	Độ dài đến 100 phút (1 tập phim)	4.500.000
b	Độ dài từ 101 - 150 phút tính thành 1, 5 tập	
c	Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập	
2	Kịch bản phim ngắn, bao gồm: phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình (trừ quy định tại điểm 3 mục này):	
a	Độ dài đến 60 phút	1.800.000
b	Độ dài từ 61 phút trở lên thu như kịch bản phim truyện	
3	Kịch bản phim được thực hiện từ hoạt động hợp tác, cung cấp dịch vụ làm phim với nước ngoài:	
a	Kịch bản phim truyện:	
a.1	Độ dài đến 100 phút (1 tập phim)	7.200.000